

KẾ HOẠCH

**tổ chức thi nâng ngạch công chức và xét thăng hạng viên chức
trong cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc
và các đoàn thể chính trị - xã hội năm 2017**

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định 24/2010/NĐ-CP, ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định 29/2012/NĐ-CP, ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Quyết định 1696-QĐ/BTCTW, ngày 29/5/2017 của Ban Tổ chức Trung ương về việc ban hành Quy chế xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các văn bản hướng dẫn Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

Thực hiện Kế hoạch 99-KH/BTCTW, ngày 30/8/2017 của Ban Tổ chức Trung ương về *tổ chức thi nâng ngạch công chức và xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2017*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức và xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh năm 2017 như sau:

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi: Các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở.

2. Đối tượng: Là cán bộ, công chức, viên chức đang công tác, làm việc trong các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Cụ thể như sau:

2.1. Đối tượng dự thi nâng ngạch công chức**2.1.1. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính**

a. Công chức có yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ cao về một số lĩnh vực trong các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp tỉnh;

b. Cán bộ đang công tác tại các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp tỉnh được bổ nhiệm vào ngạch công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo;

c. Ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương; người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội ở cấp huyện;

d. Cán bộ, công chức theo quy định tại các Điểm a, b, c Khoản 2.1.1 mục này trong diện quy hoạch được điều động, luân chuyển về giữ chức danh bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn.

2.1.2. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp

a. Người đứng đầu các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh; cấp phó thường trực của người đứng đầu các ban tham mưu của Đảng ở cấp tỉnh;

b. Cấp phó của người đứng đầu các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp tỉnh là cấp ủy viên cấp tỉnh;

c. Cán bộ, công chức theo quy định tại các Điểm a, b, c Khoản 2.1.2 Mục này trong diện quy hoạch được điều động, luân chuyển về giữ chức danh bí thư huyện ủy, thị ủy, Thành ủy.

Cán bộ, công chức dự thi ở từng ngạch công chức cần đảm bảo đúng vị trí, đối tượng và đủ tiêu chuẩn theo các quy định tại Nghị quyết 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Thông tư 05/2017/TT-BNV, ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ về “Sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV, ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV, ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức”.

2.2. Đối tượng dự xét thăng hạng viên chức: Viên chức hiện đang công tác, làm việc ở các đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ THI, XÉT NÂNG NGẠCH

1. Thi nâng ngạch công chức

1.1. Điều kiện dự thi

a. Cơ quan quản lý cán bộ, công chức có nhu cầu về vị trí việc làm của ngạch dự thi;

b. Được cơ quan sử dụng cán bộ, công chức đánh giá có đủ năng lực về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của ngạch dự thi; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; trong 3 năm liên tục tính đến thời gian đăng ký dự thi được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang xem xét xử lý kỷ luật;

c. Về thời gian giữ ngạch

- Người dự thi nâng ngạch lên chuyên viên chính: Có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm (*108 tháng*) trở lên (*không kể thời gian tập sự, thử việc*), trong đó, thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (*đủ 12 tháng*) tính đến ngày **01/10/2017**.

- Người dự thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp: Có thời gian giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương từ đủ 6 năm (*72 tháng*) trở lên, trong đó thời gian giữ ngạch chuyên viên chính tối thiểu 01 năm (*đủ 12 tháng*) tính đến ngày **01/11/2017**.

1.2. Tiêu chuẩn dự thi

1.2.1. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính

a. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

b. Về trình độ lý luận chính trị: Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương trung cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp người dự thi làm công tác đảng, đoàn thể chuyên trách, có bằng cử nhân chính trị do hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hoặc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh trước đây cấp, được xác định là bằng chuyên môn và vận dụng đủ tiêu chuẩn về trình độ lý luận chính trị.

c. Về trình độ ngoại ngữ (*một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức*), có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Có chứng chỉ ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên;

d. Về trình độ tin học, có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Có chứng chỉ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

- Có chứng chỉ tin học trình độ A trở lên.

e. Về bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước, có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính;

- Có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị - hành chính;

- Thạc sĩ quản lý hành chính công;

- Tiến sĩ quản lý hành chính công;

- Trường hợp đã có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, phải có thêm chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội.

f. Về tham gia biên soạn văn bản, nghiên cứu khoa học: Chủ trì nghiên cứu, xây dựng hoặc là thành viên ban nghiên cứu, ban soạn thảo xây dựng văn bản (*ng nghị quyết, quy định, chỉ thị, hướng dẫn, văn bản quy phạm pháp luật*) hoặc đề án, đề tài cấp huyện và tương đương trở lên mà cơ quan, đơn vị nơi cán bộ, công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng; đã được ban hành hoặc nghiệm thu.

1.2.2. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp

a. Về trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

b. Về trình độ lý luận chính trị: Có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc cử nhân chính trị, hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương cao cấp lý luận chính trị hoặc cử nhân chính trị của cơ quan có thẩm quyền.

c. Về trình độ ngoại ngữ (*một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức*), có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Có chứng chỉ ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ C trở lên.

d. Về trình độ tin học, có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Có chứng chỉ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT;

- Có chứng chỉ tin học trình độ A trở lên;
- Có cam kết sử dụng thành thạo kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản được người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, công chức nhận xét bằng văn bản.

e. Về bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước, có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp;
- Bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính;
- Trường hợp đã có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính, phải có thêm chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội.

f. Về tham gia biên soạn văn bản, nghiên cứu khoa học: Chủ trì nghiên cứu, xây dựng hoặc là thành viên ban nghiên cứu, ban soạn thảo xây dựng ít nhất 02 văn bản (*ng nghị quyết, quy định, chỉ thị, hướng dẫn, văn bản quy phạm pháp luật*) hoặc 02 đề án, đề tài cấp tỉnh và tương đương trở lên mà cơ quan, đơn vị nơi cán bộ, công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng; đã được ban hành hoặc nghiệm thu.

2. Xét thăng hạng viên chức

Khi viên chức dự xét thăng hạng chức danh, cần đảm bảo đúng tiêu chuẩn, yêu cầu vị trí theo quy định của Luật Viên chức; các văn bản hướng dẫn đối với từng chức danh viên chức và quy định tại Quyết định 1696-QĐ/BTCTW, ngày 29/5/2017 của Ban Tổ chức Trung ương.

III. ĐIỀU KIỆN MIỄN THI MÔN NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

1. Môn ngoại ngữ

a. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính, người dự thi được miễn thi ngoại ngữ khi có một trong các điều kiện sau:

- Có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ, tính đến ngày **01/10/2017**;
- Đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số và sử dụng thành thạo tiếng dân tộc thiểu số, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;
- Là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số;
- Có bằng đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ;
- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 khung châu Âu trở lên theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 05/2012/TT-BGDĐT, ngày 15/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư 10/2009/TT-BGDĐT, ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*sau đây viết tắt là Thông tư 05/2012/TT-BGDĐT*) còn trong thời hạn 02 năm tính đến ngày **01/10/2017**, do các cơ sở đào tạo ngoại ngữ có uy tín trong nước, các trung tâm khảo thí ngoại ngữ quốc tế cấp chứng chỉ (*được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận*);

- Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ, tính từ ngày 15/4/2011 trở lại đây theo quy định tại Thông tư 10/2011/TT-BGDĐT, ngày 28/02/2011 về ban hành quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ, đạt trình độ ngoại ngữ ở mức tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 của khung châu Âu trở lên;

- Có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, tính từ ngày 22/6/2009 trở lại đây theo quy định tại Thông tư 10/2009/TT-BGDĐT, ngày 07/05/2009 về ban hành quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ và Thông tư 05/2012/TT-BGDĐT, trước khi bảo vệ luận án có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 hoặc bậc 4/6 trở lên theo khung châu Âu.

b. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp, người dự thi được miễn thi ngoại ngữ khi có một trong các điều kiện sau:

- Có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ, tính đến ngày **01/11/2017** đang công tác tại các địa phương;

- Có bằng đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ;

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 khung châu Âu trở lên theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 05/2012/TT-BGDĐT còn trong thời hạn 02 năm tính đến ngày **01/11/2017**, do các cơ sở đào tạo ngoại ngữ có uy tín trong nước, các trung tâm khảo thí ngoại ngữ quốc tế cấp chứng chỉ (*được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận*);

- Có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, tính từ ngày 22/6/2009 trở lại đây theo quy định tại Thông tư 10/2009/TT-BGDĐT, ngày 07/5/2009 về ban hành quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ và Thông tư 05/2012/TT-BGDĐT, trước khi bảo vệ luận án có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 hoặc bậc 4/6 trở lên theo khung châu Âu.

2. Môn tin học

Người dự kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp được miễn thi môn tin học nếu có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin (trở lên).

IV. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Thi nâng ngạch công chức

1.1. Cách tính điểm

- a. Bài thi được chấm theo thang điểm 100.
- b. Kết quả thi nâng ngạch để xác định người trúng tuyển là tổng số điểm của các bài thi môn kiến thức chung và môn chuyên môn, nghiệp vụ.

1.2. Nguyên tắc xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch phải có đủ các điều kiện sau đây:

- a. Thi đủ các bài thi của các môn thi theo quy định;
- b. Có số điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên (*kể cả bài thi môn ngoại ngữ và môn tin học nếu không được miễn thi*);
- c. Có kết quả thi tính theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Mục này cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp, cho đến hết chỉ tiêu nâng ngạch năm 2017 của tỉnh.

Trường hợp nhiều người có kết quả thi bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng thì Hội đồng thi nâng ngạch căn cứ người có tuổi đời cao hơn và có quá trình công tác lâu năm hơn để quyết định người trúng tuyển ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng.

2. Xét thăng hạng viên chức

2.1. Cách tính điểm

- a. Trên cơ sở các tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh trong hướng dẫn xét thăng hạng được tính ra điểm chuẩn của từng tiêu chí (quy định tại Quyết định 1696-QĐ/BTCTW, ngày 29/5/2017 của Ban Tổ chức Trung ương).
- b. Tổng điểm chuẩn của các tiêu chí là 100.
- c. Viên chức đạt một số tiêu chuẩn khác sẽ được tính điểm cộng, tổng điểm cộng là: 50.

2.2. Nguyên tắc xác định viên chức đạt tiêu chuẩn xét thăng hạng

- a. Viên chức đạt tiêu chuẩn xét thăng hạng là người được Hội đồng xét thăng hạng xác định có tổng điểm chuẩn đạt 100 điểm và có tổng điểm cộng cao hơn (lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu phân bổ).
- b. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng, thì xác định người được xét theo thứ tự ưu tiên như sau:
 - Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;

- Thương binh;
- Người hưởng chính sách như thương binh;
- Con liệt sĩ;
- Con thương binh;
- Con của người hưởng chính sách như thương binh;
- Người dân tộc thiểu số;
- Đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi, đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ;
- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự;
- Người dự xét thăng hạng là nữ;
- Người có tuổi đời cao hơn và quá trình công tác lâu năm hơn.

V. CHỈ TIÊU, THỜI GIAN THI, XÉT NÂNG NGẠCH

1. Chỉ tiêu

1.1. Chỉ tiêu nâng ngạch công chức

Ban Tổ chức Trung ương giao chỉ tiêu nâng ngạch chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp năm 2017 của các cơ quan, đơn vị bằng với chỉ tiêu đã giao năm 2016. Như vậy, chỉ tiêu thi nâng ngạch công chức của tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2017 là:

- Chuyên viên cao cấp: 03.
- Chuyên viên chính: 29.

Để đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh trong thi nâng ngạch, số dư người cử đi dự thi đủ điều kiện và tiêu chuẩn tối đa không quá 20% so với chỉ tiêu được giao năm 2017. Nếu người dự thi bằng hoặc ít hơn chỉ tiêu được giao thì giảm chỉ tiêu để đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh.

1.2. Chỉ tiêu thăng hạng viên chức

Đây là năm đầu tiên thực hiện việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo Luật Viên chức; các cơ quan, đơn vị (chưa xác định được vị trí việc làm) có trách nhiệm rà soát, tổng hợp nhu cầu xét thăng hạng và đăng ký chỉ tiêu thăng hạng năm 2017, gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy trước ngày 20/9/2017 để tổng hợp gửi về các cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu phân bổ chỉ tiêu thăng hạng đảm bảo được mỗi tương quan chung.

2. Thời gian tổ chức thi nâng ngạch và xét thăng hạng

2.1. Thời gian tổ chức thi nâng ngạch

- Ban Tổ chức Trung ương dự kiến tổ chức kỳ thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp vào tháng 11/2017 tại Hà Nội.
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự kiến tổ chức kỳ thi nâng ngạch chuyên viên chính vào tháng 10/2017 tại thành phố Huế.

2.2. Thời gian tổ chức xét thăng hạng

- Ban Tổ chức Trung ương dự kiến sẽ tổ chức xét thăng hạng viên chức hạng I năm 2017 vào tháng **11/2017** tại 03 Hội đồng (Văn phòng Trung ương Đảng, Báo Nhân dân, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh).

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự kiến tổ chức xét thăng hạng viên chức hạng II vào tháng **10/2017** tại thành phố Huế.

VI. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC

1. Thành lập Hội đồng thi nâng ngạch chuyên viên chính và Hội đồng xét thăng hạng viên chức hạng II

Căn cứ Điều 31 Nghị định 24/2010/NĐ-CP, Quyết định 1696-QĐ/BTCTW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Hội đồng thi nâng ngạch chuyên viên chính và xét thăng hạng chức danh hạng II, cụ thể:

1.1. Hội đồng thi nâng ngạch công chức

- Chủ tịch Hội đồng: Thường trực Tỉnh ủy.
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy.
- Các ủy viên: Lãnh đạo UBKT Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy; Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy.
- Thư ký: Trưởng phòng Chính sách - Đào tạo cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

1.2. Hội đồng xét thăng hạng viên chức

- Chủ tịch Hội đồng: Thường trực Tỉnh ủy.
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy.
- Các ủy viên: Hiệu trưởng Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh; Tổng Biên tập Báo Thừa Thiên Huế, lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy; Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy.
- Thư ký: Trưởng phòng Chính sách - Đào tạo cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thi nâng ngạch thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 Nghị định 24/2010/NĐ-CP. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xét thăng hạng thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 31 Nghị định 29/2012/NĐ-CP.

2. Đề thi

Đối với kỳ thi nâng ngạch chuyên viên chính, đề thi và đáp án chấm thi của các môn thi *Kiến thức chung, Chuyên môn nghiệp vụ* do Ban Tổ chức Trung ương phối hợp cùng Bộ Nội vụ và tỉnh xây dựng đề thi và đáp án chấm thi (theo khoản 3 Điều 2 Thông tư 05/2017/TT-BNV, ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ). Ban Tổ chức Trung ương sẽ có hướng dẫn cụ thể sau.

3. Kinh phí

- Mức thu phí dự thi nâng ngạch, dự xét thăng hạng và sử dụng phí dự thi nâng ngạch công chức và xét thăng hạng viên chức căn cứ quy định tại Thông tư 228/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

- Kinh phí tổ chức thi, xét nâng ngạch: Theo thực tế.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các ban, Văn phòng Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các đơn vị sự nghiệp của tỉnh căn cứ Kế hoạch này chủ động rà soát, lập danh sách và hồ sơ công chức đủ điều kiện dự thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính; viên chức xét thăng hạng I, viên chức hạng II về Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

2. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu:

- Thành lập Hội đồng thi, xét nâng ngạch và các bộ phận giúp việc liên quan.

- Tổng hợp, thẩm định hồ sơ thi, xét nâng ngạch và quyết định triệu tập công chức, viên chức đủ điều kiện tham dự kỳ thi, xét nâng ngạch theo phân cấp.

- Dự trù kinh phí tổ chức thi, xét nâng ngạch.

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về Kế hoạch này và trực tiếp theo dõi, hướng dẫn, giám sát các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện...

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy, điện thoại: **080.54162**) để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Học viện Chính trị Quốc gia HCM;
- Báo Nhân dân;
- Các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy Huế;
- Đảng ủy Khối: CCQ tỉnh, DN tỉnh;
- Các ban, Văn phòng Tỉnh ủy;
- Mặt trận và các tổ chức CT - XH cấp tỉnh;
- Trường CT Nguyễn Chí Thanh;
- Báo Thừa Thiên Huế;
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Bùi Thanh Hà